

Bản án số: 89/2019/HS-ST

Ngày : 17 – 4 – 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Ông Dương Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường _ Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 17/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/HSST ngày 29/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Chí M;** tên gọi khác: Đùm; Sinh năm 1988; tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Phùng Văn K và Con bà: Lê Thị H. Bị cáo có vợ là: Y Bùi T – sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 20/02/2019 cho đến nay_Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lương Công C – sinh năm: 1948 (Có mặt)

Trú tại: Chùa T, Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân Q - sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Võ Văn T - Sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: Số xxx đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Hong Thị Huyền T – sinh năm:1994 (Vắng mặt).

Trú tại: Số xxx đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Chí M là đối tượng nghiện chất ma túy. Vào khoảng 23h00' ngày 31/10/2018, khi M đi bộ từ nhà ngang qua Chùa T (Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Do vậy, đến khoảng 04h30' ngày 01/11/2018, M trèo qua tường rào của Chùa rồi đi đến phòng ngủ của ông Lương Công C (Sinh năm: 1948, trú tại: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) là thầy tu tại chùa. M quan sát thấy cửa phòng ngủ của ông C đang mở, không có người trông coi nên M lén lút đi vào trong phòng lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspirion 3421, core I3, màu đen, ram 4Gb và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, model P51 màu vàng, số Imei 1: 357549085866320, số Imei 2: 357549085866338 bên trong có 01 thẻ nhớ 16Gb model 102029 của ông C. Sau đó, M mang chiếc điện thoại di động về nhà cất giấu còn chiếc máy tính xách tay M mang đến cầm cố cho anh Nguyễn Xuân Q (sinh năm: 1993, Trú tại: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) lấy số tiền 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Khi cầm cố máy tính xách tay, M không nói cho anh Q biết tài sản là do trộm cắp mà có. Khoảng 03 ngày sau, M nói với bạn là Võ Văn T (Sinh năm: 1980, trú tại: Thôn xx, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) về việc M đang cầm cố chiếc máy tính xách tay nhưng không có tiền chuộc, nếu Thắng dùng thì bỏ tiền ra chuộc lại. Lúc này, Thắng đồng ý và đưa số tiền 1.550.000 đồng cho vợ là Hong Thị Huyền T và nhờ bạn là V (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi cùng chị T, M đến nhà của Nguyễn Xuân Q để chuộc lại chiếc máy tính xách tay. Khi gặp Q, chị T đưa cho M số tiền 1.550.000 đồng rồi M đưa tiền cho Q để chuộc lại chiếc máy tính. Sau đó, chị T mang máy tính về nhà sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá số 265/KLĐG ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspirion 3421, core I3, màu đen, ram 4Gb (trên màn hình bị xước 02 đường sọc ngang) trị giá: 700.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel model P51 màu vàng, số Imei 1: 357549085866320, số Imei 2: 357549085866338 bên trong có 01 thẻ nhớ 16Gb trị giá: 1.600.000 đồng

Tổng trị giá tài sản là 2.300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS-TPBMT ngày 28/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phùng Chí M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Chí M mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3421, core I3, màu đen, ram 4Gb (trên màn hình bị xước 02 đường sọc ngang), 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL model P51 màu vàng, bên trong có 01 thẻ nhớ 16Gb cho ông Lương Công C nhận quản lý, sử dụng.

- Đề nghị chấp nhận việc anh Võ Văn T, chị Hong Thị Huyền T không yêu cầu bị cáo Phùng Chí M bồi thường số tiền 1.550.000 đồng.

- Đề nghị truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 1.550.000 đồng của Phùng Chí M (là số tiền bị cáo M có được từ việc phạm tội mà có).

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại không tham gia tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về các quyết định và hành vi tố tụng đó. Do vậy, quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 04h30' ngày 01/11/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Lương Công C, bị cáo Phùng Chí M đã lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3421, core I3, màu đen, ram 4Gb (trên màn hình bị xước 02 đường sọc ngang) trị giá: 700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL model P51 màu vàng bên trong có 01 thẻ nhớ 16Gb trị giá: 1.600.000 đồng. Tổng cộng trị giá các tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 2.300.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài

sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a)...

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly với đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện C sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Xuân Q là người nhận cầm cố chiếc máy tính xách tay hiệu Dell cho bị cáo. Anh Võ Văn T, chị Hong Thị Huyền T là người đã trả tiền cầm cố và lấy chiếc máy tính trên về sử dụng. Tuy nhiên, anh Q, T, chị T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã thu giữ và trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3421, core I3, màu đen, ram 4Gb (trên màn hình bị xước 02 đường sọc ngang), 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL model P51 màu vàng, số Imei 1: 357549085866320, số Imei 2: 357549085866338 bên trong có 01 thẻ nhớ 16Gb cho ông Lương Công C là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Nhận thấy việc giao trả là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 1.550.000 đồng mà anh Võ Văn T và chị Hong Thị Huyền T đã trả cho anh Nguyễn Xuân Q để chuộc lại chiếc máy tính xách tay, anh T và

chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét việc không yêu cầu bồi thường là tự nguyện nên cần chấp nhận. Do vậy, đối với số tiền 1.500.000 đồng bị cáo có được từ việc cầm cố chiếc máy tính: cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phùng Chí M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Phùng Chí M 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 20/02/2019.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3421, core I3, màu đen, ram 4Gb (trên màn hình bị xước 02 đường sọc ngang), 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL model P51 màu vàng bên trong có 01 thẻ nhớ 16Gb cho ông Lương Công C nhận quản lý, sử dụng.

- Truy thu số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Phùng Chí M để sung vào quỹ Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận anh Võ Văn T và chị Hong Thị Huyền T không yêu cầu bị cáo Phùng Chí M phải bồi thường số tiền 1.550.000 đồng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Chí M phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An